

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 09 năm 2022
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Ông Nguyễn Bá Hùng
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXX-ST ngày 12/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2024/QĐ-HPT ngày 29 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị D – sinh ngày 24/01/1994. (Có mặt)
Trú tại: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Anh Hoàng Đình T - sinh ngày 06/05/1983.
Trú tại: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Chị Trương Thị D và anh Hoàng Đình T đăng ký kết hôn ngày 15/03/2018 tại UBND xã T, huyện Y, Nghệ An. Trước khi kết hôn chị D và anh T có quá trình tìm hiểu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và anh T tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, không khí gia đình nặng nề. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không đem

lại kết quả gì. Chị D và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh T nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung là Hoàng Thị Thu H – giới tính: Nữ – sinh ngày 24/07/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, con chung được chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trương Thị D không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Đình T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, nên tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì về quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị D và anh Hoàng Đình T đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu chị D, anh T có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh T không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Trương Thị D có mặt, bị đơn anh Hoàng Danh T1 vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị D, anh T1. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị D có mặt, bị đơn anh T1 tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Hoàng Danh T1.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Trương Thị D và anh Hoàng Danh T1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị và anh là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới chị và anh đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2018, ngày 15/03/2018,

qua đó thấy hôn nhân giữa chị D và anh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T1 đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, sống thiếu niềm tin đối với nhau, dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, các bên sống ly thân từ cuối năm 2021. Quá trình sống ly thân chị D, anh T1 đã không liên lạc với nhau, không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị D và anh T1 thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trương Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1 là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Hoàng Danh T1.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị D đề nghị giao con chung cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Trương Thị D.

-Về Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị D không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trương Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Trương Thị D phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Trương Thị D được ly hôn anh Hoàng Danh T1.

2. Về quan hệ con chung: - Giao con chung là Hoàng Thị Thu H – giới tính: Nữ – sinh ngày 24/07/2018 cho chị Trương Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Danh T1 cho đến khi có yêu cầu.

Anh Hoàng Danh T1 không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Trương Thị D nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị D phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002968 ngày 23/07/2024, chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Tăng Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng